

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2019/TLST-KDTM ngày 15 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty A.

(Tên cũ: Công ty B)

Trụ sở: Tầng 28, Cao ốc C, số 37 D, phường E, Quận F, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Wu, C – C, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hải P, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Tầng 28, Cao ốc C, số 37 D, phường E, Quận F, TP. Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 08.2019/GUQ-L&C do Tổng giám đốc Công ty A ký ngày 11/02/2019)

Bị đơn: Công ty G.

Địa chỉ: 711 H, phường 18, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Vũ L, chức vụ: Giám đốc

HKTT: Ấp K, xã L, huyện M, tỉnh N.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Vũ L, sinh năm: 1994.

HKTT: Ấp K, xã L, huyện M, tỉnh N.

2. Công ty G.

Địa chỉ: Cụm P, xã L, huyện M, tỉnh N.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1976, chức vụ: Giám đốc.

HKTT: Ấp Q, xã R, huyện M, tỉnh N.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ L, sinh năm: 1994.

HKTT: Ấp K, xã L, huyện M, tỉnh N

(Văn bản ủy quyền số 01.2019/GUQ-DUCTAI do bà Nguyễn Thị Thu B là đại diện theo pháp luật ký ngày 04/6/2019)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về công nợ và trách nhiệm thanh toán nợ:

Công ty G có trách nhiệm thanh toán cho Công ty A (Tên cũ: Công ty B) toàn bộ số tiền nợ phát sinh từ các Hợp đồng cho thuê tài chính số C160701801 ngày 07/07/2016, Hợp đồng cho thuê tài chính số C160702401 ngày 20/07/2016 và Hợp đồng cho thuê tài chính số C161121401 ngày 06/12/2016 tính đến ngày 03/7/2019 là 539.123.866 (Năm trăm ba mươi chín triệu một trăm hai mươi ba nghìn tám trăm sáu mươi sáu) đồng. Trong đó bao gồm: Nợ gốc: 425.984.001 đồng, Nợ lãi trong hạn: 50.245.471 đồng, Nợ lãi chậm thanh toán: 62.894.394 đồng.

b) Về thời hạn thanh toán nợ :

Công ty G có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên cho Công ty A một lần, ngay khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Công ty G phải thanh toán cho Công ty A tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/07/2019 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn theo quy định tại các Hợp đồng thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp Công ty G không có khả năng thanh toán đầy đủ khoản nợ nêu trên cho Công ty A, buộc ông Nguyễn Vũ L và Công ty G liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty A số tiền còn nợ theo nội dung các Thư bảo lãnh đã ký.

Trường hợp bị đơn vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo thỏa thuận trên, nguyên đơn có quyền có đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành án.

c) Về án phí hòa giải thành vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm là 12.782.477 đồng do Công ty G chịu, nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.796.000 đồng cho Công ty A theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0024030 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP HCM
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Bảo Trân

